



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
Tầng 9, Tòa nhà Green Power 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM.
Điện thoại: (084) – 22205388/ 22205389 Fax: (084) – 22205366/ 22205367
Email: postmaster@gasshipping.com.vn Website: www.gasshipping.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305390530, cấp ngày 13/05/2011.
- **Vốn điều lệ:** 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 300.000.000.000 đồng
- **Địa chỉ:** Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp.HCM
- **Số điện thoại:** 08-22205388
- **Số fax:** 08-22205366
- **Website:** www.gasshipping.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** GSP

2. Quá trình hình thành và phát triển

– Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, điều chỉnh lần 5 theo số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/2011, với vốn điều lệ là 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tháng 03/2010 Công ty đã đầu tư thêm một tàu chở khí hoá lỏng, công suất 2.999 DWT, nâng tổng số tàu thuộc sở hữu của Công ty lên 04 chiếc với nhiều chủng loại khác nhau.

Tháng 12/2010 Công ty đã đầu tư cổ phần và chính thức có một đơn vị thành viên (Công ty con) là Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 06 chiếc và hiện là Đội tàu mạnh nhất Việt Nam hiện nay, chiếm 70% thị phần cung cấp dịch vụ vận tải khí hoá lỏng (LPG) trong nước.

Sau 04 năm hoạt động, ngày 09/03/2012 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) đã chính thức được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số: 185/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2011. Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết là 30.000.000 CP, với mã chứng khoán là GSP. Sự



kiện này đã đánh dấu một điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty và khẳng định một lần nữa định hướng kinh doanh của Công ty là phát triển bền vững, quản lý minh bạch, chất lượng dịch vụ tốt nhất và tối đa hoá lợi ích của cổ đông.

Năm 2012 cũng là năm đánh dấu 05 năm hoạt động của Gas Shipping. Thời gian tuy không dài nhưng đã chứng tỏ Công ty Gas Shipping là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty / HĐQT Công ty giao phó

Trải qua 05 năm hoạt động, năng lực cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng phát triển, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– **Ngành nghề kinh doanh:**

Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Kinh doanh xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG).

– **Địa bàn kinh doanh:**

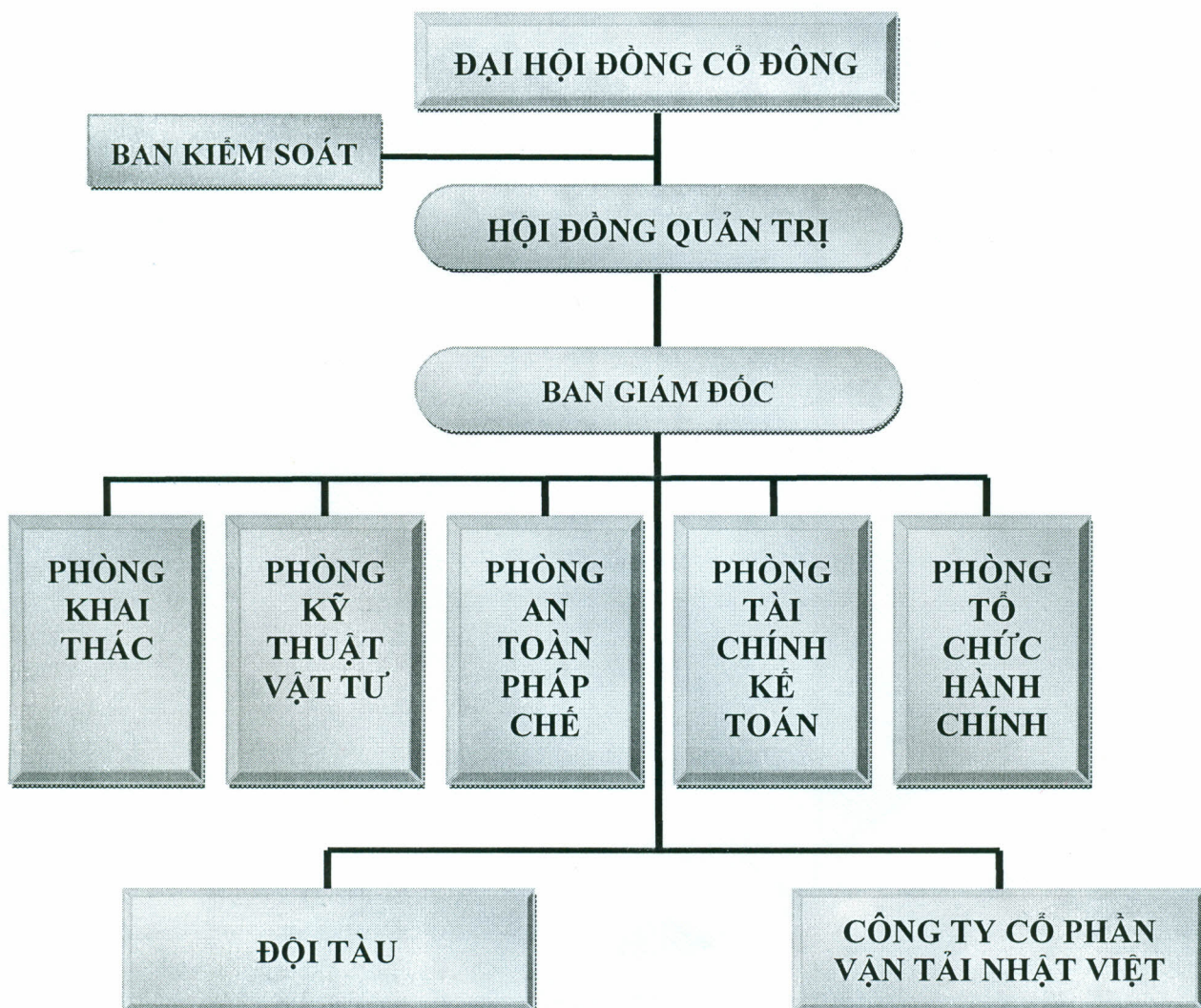
- Khu vực phía bắc: Hà Nội, Hải phòng;
- Khu vực miền trung: Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Cam Ranh, Phú Yên;
- Khu vực phía nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM, Long An, Cần Thơ.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– **Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết trên Sàn chứng khoán.

– **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



39
JNG
Ổ F
TÀI
HÍ
7-

– **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty có một Công ty con. Thông tin về Công ty con như sau:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt;
- Địa chỉ: Cao ốc Everrich, số 968 Đường 3 tháng 2, P.15, Quận 11, Tp.HCM;
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ vận tải biển, mua bán xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG), đại lý tàu biển,....
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn);
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 51% trên vốn điều lệ;

5. Định hướng phát triển

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Năm 2012 theo đánh giá hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng sẽ gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu. Vì vậy căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế Công ty chỉ xây dựng các mục tiêu chủ yếu như sau: Duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; ra sức tiết kiệm mọi khoản chi phí để hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng đầu vào và đầu ra, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác..... Về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của năm 2012 Công ty xây dựng kế hoạch tương đương với thực hiện của năm 2011.

– **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: Đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Đối với môi trường: Trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt nam và quy định quốc tế.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá thuê tàu và nhiên liệu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá thuê tàu và nhiên liệu.

Rủi ro về tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với đồng Đô la Mỹ và chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 5.911.787.332 đồng.

Rủi ro về lãi suất

Chính sách của công ty là duy trì các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn hưởng lãi suất cố định. Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất thả nổi.

056
T
H
S
S
Q
T
P

Rủi ro về giá thuê tàu và mua nhiên liệu

Công ty thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá thuê tàu và nhiên liệu. Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này bằng cách cho thuê tàu định hạn, đối với hợp đồng chạy chuyến giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu và ký hợp đồng thuê tàu ngoài theo hình thức back to back.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban giám đốc đánh giá rằng rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện ở số dư khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán.

Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1 Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	710,00	714,93	101%
02	Lợi nhuận trước thuế	65,00	66,00	101%
03	Lợi nhuận sau thuế	48,75	50,80	104%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	32,00	30,26	95%

1.2 Kết quả Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	430,00	438,93	102%
02	Lợi nhuận trước thuế	50,00	53,02	106%
03	Lợi nhuận sau thuế	38,75	41,43	107%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	21,75	23,26	107%

Những yếu tố thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012:

- Công ty có Đội tàu với nhiều kích cỡ khác nhau; ổn định về mặt kỹ thuật, chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.

- Công ty có Hệ thống Quản lý An toàn ISM Code và Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008 hoàn chỉnh, áp dụng hiệu quả, duy trì và luôn được cải tiến.
- Tập thể CBCNV, Thuyền viên có số lượng và tay nghề ổn định luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Một số yếu tố biến động ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty, có thể được kể đến như sau:

- Giá nhiên liệu: Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2012 giá nhiên liệu tăng trung bình 7,50%, dẫn đến chi phí nhiên liệu đối với hoạt động dịch vụ vận tải theo hình thức cho thuê tàu chuyển bị tăng tương ứng 3,37% làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác tàu của Công ty.
- Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ chức liên tục giảm từ 14%/năm xuống còn 13%/năm (tháng 03/2012), 12%/năm (tháng 04/2012) và 9%/năm từ tháng 06/2012, đã làm giảm lợi nhuận đối với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty.
- Năm 2012 là thời gian rất khó khăn đối với Gas Shipping, do Nhà máy Lọc dầu Dung Quất phải dừng sản xuất 2 lần. Hội đồng quản trị của công ty đã họp và quyết định đưa ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn, trong đó ưu tiên giải pháp đưa tất cả các tàu của Gas Shipping đang chạy chuyển cho Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn chuyển sang ký hợp đồng spot chạy tuyến nước ngoài trong khu vực. Tuy nhiên, việc khai thác tuyến nước ngoài do bị động nên doanh thu và lợi nhuận không cao.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Ngọc Anh	Giám đốc	14.000	0,05%
2	Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc	11.000	0,04%
3	Nguyễn Thế Dân	Kế toán trưởng	8.000	0,03%

– Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Nguyễn Ngọc Anh	02/09/1962	273388884	06/02/2007	BR-VT	D14 Chung cư Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
2	Vũ Văn Đức	24/10/1963	273333213	15/11/2005	BR-VT	D11 Chung cư Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
3	Nguyễn Thế Dân	29/06/1966	270720435	17/01/2005	Đồng Nai	45 Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.

– Những thay đổi trong ban điều hành:

Quyết định số 02/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 25/06/2012 của Hội đồng quản trị Công ty: Về việc không bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Văn Ôn tại Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế kể từ ngày 26/06/2012, để nhận nhiệm vụ mới theo sự điều động của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là: 147 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm Công ty không phát sinh và triển khai các khoản đầu tư lớn.

b) Công ty con:

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt

- Mô hình hoạt động: Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vận tải biển, mua bán xăng dầu và LPG, đại lý tàu biển,...
- Doanh thu thuần năm 2012 : 541,507 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2012 : 20,423 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012 : 16,815 tỷ đồng
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2012 : 108,913 tỷ đồng
 - Tài sản ngắn hạn : 49,907 tỷ đồng
 - Tài sản dài hạn : 59,006 tỷ đồng
- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2012 : 39,858 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2012 : 69,055 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	623.676.667.263	515.114.359.444	-17,41%
Doanh thu thuần	690.725.857.904	688.992.127.134	-0,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.331.980.611	62.867.927.720	+9,65%
Lợi nhuận khác	7.872.226.880	3.132.342.458	-60,21%
Lợi nhuận trước thuế	65.204.207.491	66.000.270.178	+1,22%
Lợi nhuận sau thuế	48.376.468.836	50.804.006.440	+5,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0%

- Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.419 đồng (2012) / 1.369 đồng (2011) tăng 3,65% so với 2011.
- Vốn chủ sở hữu: 360,894 tỷ đồng (2012) / 349,455 tỷ đồng (2011) tăng 3,27% so với 2011.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,14	3,75	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,02	3,52	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	37,95%	23,37%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	67,72%	33,35%	



3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	110,75%	133,75%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,00%	7,37%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,84%	14,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,75%	9,86%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,30%	9,12%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.000.000 CP (Ba mươi triệu cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30.000.000	100,00	855	4	851
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Trong nước	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	3.000.000	10,00	3	3	0
	- Trong nước	1.000.000	3,33	1	1	0
	- Nước ngoài	2.000.000	6,67	2	2	0
3	Cổ đông khác	6.679.100	22,26	851	0	851
	- Trong nước	6.679.100	22,26	851	0	851
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

Theo tỷ lệ sở hữu vốn:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	280.000.000.000	93,33	20.000.000.000	6,67	300.000.000.000	100,00
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông lớn sở hữu trên 5%	203.209.000.000	67,74	0	0	203.209.000.000	67,74
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	10.000.000.000	3,33	20.000.000.000	6,67	30.000.000.000	10,00
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	66.791.000.000	22,26	0	0	66.791.000.000	22,26
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên					
1	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 34 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP HCM	20.320.900	67,74
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)					
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	0100233488	198B Phố Tây Sơn, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội	1.000.000	3,33
3	Indochina No.1 Limited Liability Partnership	0110-05-003175	3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan	1.000.000	3,33
4	Knowledge Company Inc	0110-01-034351	3-4-23 Sendagaya Shibuya, Tokyo, Japan	1.000.000	3,33
TỔNG CỘNG:				23.320.900	77,74

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2012 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2012 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Năm 2012, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hện tại ngoài chứng khoán của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

a) Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) luôn nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; của Đảng uỷ, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Ban của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí; Nhất là sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ của các Khách hàng lớn như Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn (BSR) và Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PVGas Trading).
- Công ty có Đội tàu với nhiều kích cỡ khác nhau; ổn định về mặt kỹ thuật, chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.
- Công ty có Hệ thống Quản lý An toàn ISM Code và Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008 hoàn chỉnh, áp dụng hiệu quả, duy trì và luôn được cải tiến.
- Tập thể CBCNV, Thuyền viên có số lượng và tay nghề ổn định luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

05/11/2012
T
H
S
L
P.P

- Giá nhiên liệu: Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2012 giá nhiên liệu tăng trung bình 7,50%, dẫn đến chi phí nhiên liệu đối với hoạt động dịch vụ vận tải theo hình thức cho thuê tàu chuyên bị tăng tương ứng 3,37% làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác tàu của Công ty.
- Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ chức liên tục giảm từ 14%/năm xuống còn 13%/năm (tháng 03/2012), 12%/năm (tháng 04/2012) và 9%/năm từ tháng 06/2012, đã làm giảm lợi nhuận đối với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty.
- Năm 2012 là thời gian rất khó khăn đối với Gas Shipping, do Nhà máy Lọc dầu Dung Quất phải dừng sản xuất 2 lần. Hội đồng quản trị của công ty đã họp và quyết định đưa ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn, trong đó ưu tiên giải pháp đưa tất cả các tàu của Gas Shipping đang chạy chuyên cho Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn chuyển sang ký hợp đồng spot chạy tuyến nước ngoài trong khu vực. Tuy nhiên, việc khai thác tuyến nước ngoài do bị động nên doanh thu và lợi nhuận không cao.

c) Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012:

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

CBCNV và Thuyền viên Gas Shipping đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD được Tổng Công ty/ HĐQT Công ty giao, góp phần tạo tiền đề thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Gas Shipping trong tương lai.

Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	710,00	714,93	101%
02	Lợi nhuận trước thuế	65,00	66,00	101%
03	Lợi nhuận sau thuế	48,75	50,80	104%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	32,00	30,26	95%

Kết quả Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
01	Tổng Doanh thu	430,00	438,93	102%
02	Lợi nhuận trước thuế	50,00	53,02	106%
03	Lợi nhuận sau thuế	38,75	41,43	107%
04	Nộp ngân sách Nhà nước	21,75	23,26	107%

Công tác lao động, đào tạo năm 2012:

- Trong kỳ Công ty đã tuyển dụng mới 12 lao động, giải quyết cho nghỉ việc theo nguyện vọng và điều động chuyển công tác 9 lao động, sắp xếp lại và bổ sung một số vị trí của các Phòng chức năng để khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý và cải thiện nâng cao hơn chất lượng dịch vụ.
- Số lượng lao động được bồi dưỡng đào tạo trong kỳ là 43 người với tổng chi phí đào tạo tương đương 45 triệu đồng.
- Công tác đào tạo cũng đã được Công ty thực hiện thông qua một số chương trình bồi dưỡng về công tác an toàn, chính sách pháp luật, công tác quản lý về các chính sách đối với người lao động, nghiệp vụ đấu thầu, tài chính kế toán, thuế,....

Công tác khoa học công nghệ, quản lý an toàn và quản lý chất lượng:

- Duy trì một cách có hiệu quả và thường xuyên cải tiến việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Cập nhật thường xuyên một cách khoa học Hệ thống Quản lý an toàn ISM code để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra trong công tác an toàn, giảm chi phí để đủ sức cạnh tranh với các Doanh nghiệp khác trên thị trường.
- Cập nhật chỉnh sửa 13/14 quy trình thuộc Hệ thống QLCL đạt 93% kế hoạch, 3/3 hướng dẫn đạt 100% kế hoạch. Đối với Sổ tay QLAT đã cập nhật chỉnh sửa 3/16 quy trình, ban hành mới 2 quy trình.
- Luôn đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn ISM Code hoạt động tốt. Trong kỳ Công ty đã triển khai tinh thần chỉ đạo của Tổng công ty về việc thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ đến toàn thể CBCNV, thuyền viên; kết quả trong năm không để xảy ra bất kỳ một trường hợp nào về mất an ninh, mất an toàn và cháy nổ.
- Hoàn thành công tác kiểm tra định kỳ của EIC đối với Đội tàu. Hoàn tất việc vetting tàu của Shell Gas và Total Gas.
- Tiếp cận chương trình quản lý và tự kiểm tra đánh giá cho các tàu giao nhận tại cảng của Total (TMSA) để phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng dịch vụ với PVGas Trading.

Công tác kỹ thuật và sửa chữa tàu:

- Năm 2012 Gas Shipping có 01 tàu Việt Gas (tháng 11-12/2012) phải tiến hành sửa chữa lớn định kỳ với tổng thời gian dừng khai thác gần 30 ngày. Ngoài ra, Tàu Cử Long Gas phải dừng khai thác đột xuất 10 ngày để lên dock sửa chữa thay thế trục chân vịt theo yêu cầu của Đăng kiểm.

Công tác thực hành tiết kiệm và tiết giảm chi phí trong hoạt động SXKD:

- Đối với chi phí trực tiếp: Công ty đã áp dụng phương thức giao kế hoạch từng chuyến cho Đội tàu về tốc độ, thời gian hành trình, tiêu hao nhiên liệu và dầu nhớt. Kiểm soát một cách chặt chẽ hơn các định mức kinh tế kỹ thuật do HĐQT ban hành; đã góp phần làm cho Công ty tiết kiệm một phần chi phí nhiên liệu, dầu nhớt và chi phí vật tư, sơn, vật rẻ tiền mau hỏng các loại trong giá thành sản phẩm dịch vụ tương đương 938 triệu đồng.
- Đối với chi phí gián tiếp: Công ty đã thực hiện tiết kiệm, giảm một số chi phí tương đương 308 triệu đồng.

Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình hành động của Tổng Công ty:

- Gas Shipping đã đẩy mạnh việc khai thác hiệu quả Đội tàu, giữ vững thị trường trong nước và mở rộng thêm thị trường trong khu vực. Vận chuyển hàng hoá một cách an toàn, không để tàu bị dừng do lỗi kỹ thuật.
- CBCNV và thuyền viên của Công ty yên tâm công tác và có thu nhập ổn định.
- Đã kiểm soát chi phí có hiệu quả theo các định mức kinh tế kỹ thuật mà HĐQT Công ty ban hành.
- Hoàn thành xong việc sửa chữa lớn định kỳ tàu Việt Gas đúng chỉ đạo, đảm bảo chất lượng và chi phí hợp lý.
- Hoàn thành xong việc chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE).
- Quản lý vốn an toàn, sử dụng đồng vốn nhân rồi có hiệu quả đem lại lợi ích cao nhất cho công ty.
- Hoàn thiện và chỉnh sửa các quy trình trong hệ thống Quản lý chất lượng, triển khai việc hỗ trợ đơn vị thành viên xây dựng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để tích hợp với công tác quản lý của Công ty.

Qua 05 năm hoạt động, Công ty đã chứng tỏ là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty / HĐQT Công ty giao phó. Được thể hiện bằng những số liệu đạt được từ năm 2008 đến năm 2012 như sau:

(*) Số liệu Hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008 (Tỷ đồng)	Năm 2009 (Tỷ đồng)	Năm 2010 (Tỷ đồng)	Năm 2011 (Tỷ đồng)	Năm 2012 (Tỷ đồng)
01	Tổng Doanh thu			394,50	719,20	714,93
02	Lợi nhuận trước thuế			50,50	65,20	66,00
03	Lợi nhuận sau thuế			37,60	48,37	50,80
04	Nộp Ngân sách			23,90	37,20	30,26

(*) Số liệu Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008 (Tỷ đồng)	Năm 2009 (Tỷ đồng)	Năm 2010 (Tỷ đồng)	Năm 2011 (Tỷ đồng)	Năm 2012 (Tỷ đồng)
01	Tổng Doanh thu	98,10	212,40	392,70	386,30	438,93
02	Lợi nhuận trước thuế	22,60	42,10	48,90	53,20	59,02
03	Lợi nhuận sau thuế	17,00	34,70	36,40	41,80	45,93
04	Nộp Ngân sách	3,90	6,40	23,90	28,80	25,26
05	Vốn Chủ sở hữu	201,00	218,50	341,10	349,50	358,62
	Trong đó: VDL	184,00	184,00	300,00	300,00	300,00
06	Tỷ lệ tăng VCSH	Bình quân tăng trưởng 15,70%/năm				
07	Lao động bình quân (người/năm)	117	121	131	143	147
08	Thu nhập bình quân (tr đồng người/tháng)	11,80	14,60	16,50	17,00	17,05

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Lãnh đạo Tập đoàn / Tổng Công ty, kết hợp với sự điều hành sáng suốt của HĐQT và Ban Giám đốc Gas Shipping; tập thể CBCNV, Thuyền viên của Công ty đã nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn để cố gắng thực hiện, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản hiện có của công ty tại ngày 01/01/2012 là : 623.676.667.263 đồng

Tổng tài sản hiện có đến thời điểm ngày 31/12/2012 là : 515.114.539.444 đồng

Tổng tài sản giảm chủ yếu là do giảm công nợ phải thu, đầu năm là 153 tỷ đồng, cuối năm chỉ còn 38 tỷ đồng, giảm tương đương 115 tỷ đồng.

Tổng tài sản của Công ty bao gồm Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Trong đó Tài sản ngắn hạn chiếm 51% và Tài sản dài hạn chiếm 49% trên tổng tài sản.

Tỷ lệ giữa TSNH & TSDH = 260,61 tỷ / 254,50 tỷ = 1,02. Điều này cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty rất tốt, vốn cố định và vốn lưu động của Công ty đang cân bằng nhau.

Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 12,81% đạt tỷ lệ cao.

Các khoản công nợ phải thu của khách hàng nhỏ so với tổng TSNH chỉ chiếm 12,32%, chứng tỏ công ty có chính sách thu hồi công nợ tốt.

Công ty không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

– Tổng nợ phải trả so với đầu năm 2012 giảm 116 tỷ đồng, chủ yếu do giảm công nợ phải trả đối với việc mua khí hoá lỏng (LPG) phát sinh cuối năm 2011.

Tỷ số nợ = (Nợ phải trả / Tổng cộng nguồn vốn) x 100 = 23,37%, năm 2011 là 37,94%. Chứng tỏ khả năng tự chủ của Công ty tương đối cao và có sự chuyển biến trong năm 2012.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2012 là 120,39 tỷ đồng, trong đó: Nợ ngắn hạn chiếm 57,64% và nợ dài hạn chiếm 42,36%. So với năm 2011, nợ ngắn hạn giảm 57% và nợ dài hạn giảm 32%. Chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty tốt, công nợ phải trả giảm mạnh tương đồng với công nợ phải thu và không phát sinh thêm các khoản nợ lớn.

– Năm 2012, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu.

– Tỷ giá quy đổi giữa Đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ ít biến động, Công ty chỉ phát sinh nợ phải trả đối với việc mua sắm vật tư, thiết bị dùng cho sửa chữa tàu. Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh sau khi đã bù trừ lỗ chênh lệch tỷ giá là 366 triệu đồng.

– Công ty có hai khoản vay mua tàu với lãi suất được giữ ổn định trong năm 2012, nên không phát sinh chênh lệch về lãi suất cũng như lãi vay. Tổng lãi tiền vay đã trả trong năm 2012 tương đương 8,1 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

– Trong năm 2012, Công ty đã tiến hành cơ cấu lại các Phòng chức năng của Công ty để kiện toàn công tác quản lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Theo đó, giám Phòng Kế hoạch đầu tư, chuyển toàn bộ công việc kế hoạch cho Phòng Tài chính kế toán và công việc đầu tư cho Phòng Khai thác của Công ty.

– Điều chỉnh hệ số lương cho một số chức danh của CNV văn phòng và Thuyền viên, sửa đổi Quy chế trả lương, thưởng của Công ty; nhằm tạo ra sự công bằng hợp lý và nâng cao đời sống vật chất cho CBCNV của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 như sau

4.1 Nhiệm vụ trọng tâm năm 2013:

- Tổ chức thực hiện an toàn nhiệm vụ vận chuyển toàn bộ sản phẩm LPG đầu ra cho NMLD Dung Quất và các Nhà máy khác của Tập đoàn. Nhanh chóng chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kinh doanh vận tải LPG trong và ngoài nước.
- Đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn và khai thác hiệu quả Đội tàu vận tải LPG của Công ty và các tàu thuê ngoài.
- Tiếp tục theo dõi thị trường vận tải LPG trong nước và khu vực trong thời gian tới để xem xét việc thuê/mua/đầu tư tàu nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, quản lý vốn an toàn.
- Tìm kiếm và mở rộng loại hình dịch vụ khác nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2013 được giao.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, nâng cao năng lực của đội ngũ Cán bộ Công nhân viên để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2008) và tích hợp Hệ thống Quản lý an toàn (ISM Code) với Hệ thống ISO. Rà soát và hoàn thiện các định mức kinh tế

305
CỘI
CỔ
TÀ
HÍ
7-7

kỹ thuật và các quy chế nội bộ, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí để góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

4.2 Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2013:

Kế hoạch hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2013	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	706,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62,86	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	47,25	
5	Thu nộp ngân sách	Tỷ đồng	30,85	

Kế hoạch Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2013	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	447,73	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	48,36	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,77	
5	Thu nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,59	

4.3 Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013:

- Ký kết, gia hạn các Hợp đồng cho thuê định hạn tàu Hồng Hà Gas, Sài Gòn Gas với Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PVGas Trading).
- Xúc tiến đàm phán điều chỉnh tăng giá cước đối với các tuyến vận tải trong Hợp đồng nguyên tắc ký với Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn.
- Đưa tàu Việt Gas thực hiện Hợp đồng cho thuê định hạn với khách hàng nước ngoài, tuyến khai thác khu vực Đông nam Châu Á.
- Bổ sung thêm nguồn nhân lực, đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Quan hệ với các Chủ tàu, tạo vai trò đầu mối tập trung các tàu cho thuê, để đảm bảo cung cấp đủ tàu cho NMLD Dung Quất và Khách hàng.
- Rà soát và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý an toàn đối với đội tàu của Công ty.
- Áp dụng việc giao kế hoạch chuyển để giám sát tốc độ, quản lý hành trình, quản lý hiệu quả các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm kéo giảm chi phí sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải của Công ty.
- Thực hiện giao kế hoạch doanh thu và chi phí (Fixcost) cho các Phòng chức năng và Đội tàu của Công ty.
- Tuyên truyền, triệt để thực hiện và đề ra các hình thức thi đua trong công tác tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

390
 VG
 PH
 SẢN
 QUỐC
 P.H.C

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Năm 2012 kinh tế toàn cầu và Việt Nam vẫn chưa được phục hồi đáng kể, có nhiều lĩnh vực còn nặng nề hơn cả năm 2011 như: lạm phát và giá cả tăng cao, tiếp tục gây ra những ảnh hưởng bất lợi, khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã bám sát thị trường, đàm phán, ký kết hợp đồng vận chuyển LPG cho NMLD Dung Quất, phương thức tính giá cước khi giá nhiên liệu thay đổi, tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn, chi phí sử dụng vật tư phụ tùng, nên tiết kiệm được chi phí. Linh hoạt trong điều hành kế hoạch sửa chữa tàu, tận dụng thời gian lúc NMLD Dung Quất ngừng hoạt động, đưa tàu lên dock nhằm giảm thiểu thiệt hại vì thời gian tàu nằm chờ, xử lý dứt điểm tồn đọng của các năm trước,...

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực, quyết liệt thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong việc thu nợ tại Công ty con, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Theo nhận định của HĐQT năm 2013 sẽ xuất hiện khó khăn, thử thách và cạnh tranh gay gắt trên thị trường cùng với những diễn biến khó lường. Giá nhiên liệu chủ yếu như dầu DO, FO có thể cao hơn nữa làm tăng chi phí. Hoạt động kinh doanh khí hoá lỏng (LPG) có những thay đổi quan trọng về thị trường, xuất hiện những đối thủ cạnh tranh trong vận tải LPG. Một số chính sách của Nhà nước cũng có thể thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động vốn,... làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Về thuận lợi: Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.
- Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các công việc sau:
 - Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc linh hoạt trong hoạt động SXKD, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, mang lại hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.
 - Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
 - Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:
 - Báo cáo ĐHCĐ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012;
 - Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 cho Giám đốc thực hiện;
 - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2013;
 - Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;
 - Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2013;

330
PHÂN PHỐI
CHỈ

- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty niêm yết;
- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức,..... để tăng cường công tác quản lý;
- Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Tiếp tục xây dựng văn hoá Công ty chủ đề 2013;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2013.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Nguyễn Tài Cương	X		6.933.200	23,11%	Chủ tịch HĐQT
02	Nguyễn Ngọc Anh	X		4.514.000	15,04%	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
03	Vũ Văn Đức	X		3.011.000	10,03%	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD
04	Nguyễn Thế Anh		X	2.894.500	9,64%	Ủy viên HĐQT
05	Đỗ Thị Ngọc Thanh		X	3.000.000	10,00%	Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Ngọc Anh là Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT của đơn vị thành viên Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.

Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Ủy viên HĐQT chuyên trách của Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí Cửu Long.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Phùng Hưng	Chủ tịch	02	100%	Miễn nhiệm từ 25/04
02	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch	13	100%	Bổ nhiệm từ 25/04
03	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên	15	100%	
04	Vũ Văn Đức	Ủy viên	15	100%	
05	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên	15	100%	
06	Đỗ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên	15	100%	

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thể hiện bằng các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
01	01/NQ-VTSPK-HĐQT	20/04/2012	Thông nhất thông qua nội dung tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2012.
02	02/NQ-VTSPK-HĐQT	03/05/2012	Phương án chia cổ tức năm 2011.
03	03/NQ-VTSPK-HĐQT	18/05/2012	Chấp thuận cho người đại diện phần vốn biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường của đơn vị thành viên.

04	04/NQ-VTSPK-HĐQT	22/06/2012	Thông qua việc bổ nhiệm/không bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo của Công ty.
05	05/NQ-VTSPK-HĐQT	01/08/2012	Ban hành định mức xe ô tô con.
06	06/NQ-VTSPK-HĐQT	14/08/2012	Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty mẹ.
07	07/NQ-VTSPK-HĐQT	22/08/2012	Giao nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012.
08	08/NQ-VTSPK-HĐQT	10/09/2012	Ban hành định mức sơn bảo dưỡng cho Đội tàu Công ty.
09	09/NQ-VTSPK-HĐQT	28/09/2012	Thông qua việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty.
10	10/NQ-VTSPK-HĐQT	09/10/2012	Ban hành Quy chế quản lý hao hụt hàng hoá của Công ty.
11	11/NQ-VTSPK-HĐQT	10/10/2012	Chấp thuận thay thế, cử người đại diện phần vốn của Công ty tại Đơn vị thành viên Công ty CP Vận tải Nhật Việt.
12	12/NQ-VTSPK-HĐQT	20/11/2012	Chấp thuận về việc thế chấp và nhận cầm cố tài sản tại Công ty Nhật Việt.
13	13/NQ-VTSPK-HĐQT	07/12/2012	Sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng và hệ số lương chức danh của KTT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nên không phát sinh hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

– Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Nguyễn Tài Cương - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Vũ Văn Đức - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

– Trong năm 2012 không có thành viên Hội đồng quản trị nào tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Dương Hữu Tường		X	5.000	0,01%	Trưởng ban
02	Hà Thúc Hiếu		X	5.000	0,01%	Thành viên
03	Trần Văn Luân		X	6.000	0,02%	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:



- Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Mục X trong Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2011.
- Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của Công ty và đơn vị thành viên.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Khác	Cộng
1	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch HĐQT	280	7	0	0	287
2	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	443	16	24	1	484
3	Vũ Văn Đức	Ủy viên HĐQT	349	8	24	1	382
4	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên HĐQT	0	0	24	0	24
5	Đỗ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên HĐQT	0	0	24	0	24
6	Dương Hữu Trường	Trưởng BKS	0	0	18	0	18
7	Trần Văn Luân	Thành viên BKS	312	9	12	1	334
8	Hà Thúc Hiếu	Thành viên BKS	0	0	12	0	12
9	Nguyễn Thế Dân	Kế toán trưởng	289	8	0	1	298
	Tổng cộng		1.673	48	138	4	1.863

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2012, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.”

Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

536
TY
AN
PH
C TI
50X

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo được lập chỉ nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Đây là báo cáo tài chính riêng của Công ty nên Công ty đã hạch toán khoản đầu tư vào công ty con theo phương pháp giá gốc.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2012 của Công ty Cổ phần vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.gasshipping.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty 6



Nguyễn Ngọc Anh

